|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết: 4,5** | **Bài 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143 BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN** |

Một số yếu tố thống kê và xác suất; lớp: 7

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.

- Biết đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trong biểu đồ hình quạt tròn.

- Biết cách lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn.

- Biết phân tích và xử lí dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS đọc được biểu đồ hình quạt tròn, biểu đồ hình quạt tròn cho trước; HS nắm được các số liệu toán học trong biểu đồ và đưa ra những quy luật đơn giản trong bài toán.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: HS sử dụng kĩ năng vẽ được biểu đồ hình quạt tròn khi cho trước số liệu thống kê.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Khơi gợi sự tìm tòi, khám phá kiến thức của HS.

- Giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về sự lựa chọn loại biểu đồ thích hợp để biểu diễn dữ liệu.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động khởi động trang 96 SGK để giúp học sinh nhớ lại về các loại biểu đồ đã học. Từ đó GV liên hệ tính cần thiết khi sử dụng biểu đồ quạt tròn trong thực tế.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh xác định được loại biểu đồ thích hợp để biểu diễn số liệu bảng thống kê là biểu đồ quạt tròn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HSID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi  GV trình chiếu bảng thống kê tỉ lệ phần trăm các thành phần của đất tốt cho cây trồng trang 96 SGK  - GV đặt câu hỏi: Trong các loại biểu đồ tranh, biểu đồ cột và biểu đồ hình quạt tròn, loại biểu đồ nào thích hợp để biểu diễn bảng số liệu thống kê này?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Liên hệ vào bài mới: để nắm được các kiến thức về biểu đồ quạt tròn chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn. | Loại biểu đồ thích hợp để biểu diễn số liệu bảng thống kê là biểu đồ hình quạt tròn. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trang 96 SGK để giúp học sinh ôn tập lại cách đọc thông tin trên biểu đồ quạt tròn. Từ đó GV liên hệ tính cần thiết khi sử dụng biểu đồ quạt tròn trong thực tế.

- Thực hiện nội dung Thực hành 1.

**c) Sản phẩm:**

- Trong hoạt động 1 trang 96 SGK, học sinh đọc được tỉ lệ phần trăm các thành phần của đất tốt cho cây trồng.

- Học sinh nhắc lại các bước để đọc một biểu đồ hình quạt tròn.

- Lời giải bài tập thực hành 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi.  GV trình chiếu biểu đồ quạt tròn tỉ lệ phần trăm các thành phần của đất tốt cho cây trồng trang 96 SGK.  - GV đặt câu hỏi: Biểu đồ trên cho ta biết các thông tin gì? Từ đó, em hãy nêu các bước để đọc một biểu đồ hình quạt tròn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV chốt lại kiến thức: Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng biểu đồ hình quạt tròn. Đó là biểu đồ có dạng hình tròn được chia thành các hình quạt. Tỉ số diện tích của từng hình quạt so với cả hình tròn biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng số liệu tương ứng.  - GV nhấn mạnh các bước đọc một biểu đồ hình quạt tròn.  - GV trình chiếu và phân tích ví dụ 1 trang 96 SGK | **1. Ôn tập về biểu đồ hình quạt tròn**  **\* HĐKP1 (T96/SGK)**  Biểu đồ cho ta biết các thông tin về tỉ lệ phần trăm các thành phần của đất tốt cho cây trồng   |  |  | | --- | --- | | **Thành phần** | **Tỉ lệ** | | Không khí | 30% | | Nước | 30% | | Chất khoáng | 35% | | Chất mùn | 5% |   **\* Các bước đọc một biểu đồ hình quạt tròn (T96/SGK)**  **\* Ví dụ 1 (T96/SGK)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - Trình chiếu nội dung thực hành 1 (T97/SGK).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ thực hành 1.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một lên bảng trình bày.  - HS quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Trình chiếu đáp án. | **\* Thực hành 1 (T97/SGK)**  Biểu đồ cho ta biết các thông tin về tỉ lệ phần trăm học sinh tham gia các môn thể thao của khối 7   |  |  | | --- | --- | | **Các môn thể thao** | **Tỉ lệ** | | Cầu lông | 15% | | Đá cầu | 25% | | Bóng đá | 30% | | Bóng bàn | 10% | | Bơi lội | 20% | |

**Hoạt động 2.2: Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh biết cách biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 2 T97/SGK.

- Các bước biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

- Vận dụng các bước vào bài thực hành 2 T98/SGK và vận dụng 1 T99/SGK.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh tính được tỉ lệ phần trăm các loại học lực của HS và so sánh với giá trị tương ứng ghi trên biểu đồ.

- Học sinh nắm được các bước biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

- Học sinh trình bày được lời giải bài tập thực hành 2 và vận dụng 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  GV trình chiếu nội dung hoạt động khám phá 2 T97/SGK.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện HĐ2 rồi đưa ra các bước biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV nhấn mạnh các bước biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.  - GV trình chiếu và phân tích ví dụ 2 trang 97, 98 SGK. | **2.** **Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn**  **\* HĐKP2 (T97/SGK)**  Tổng số HS khối 7 là:     * Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại tốt là:      * Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại khá là:      * Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại đạt là:      * Tỉ lệ phần trăm học sinh xếp loại chưa đạt là:     => Kết quả hoàn toàn trùng khớp với giá trị tương ứng trong biểu đồ trên.  **\* Các bước biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn (T97/SGK)**  **\* Ví dụ 2 (T97,98/SGK)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm làm bài thực hành 2, 2 nhóm thực hiện vận dụng 1.  - Trình chiếu nội dung thực hành 2 và vận dụng 1.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ thực hành 2 và vận dụng 1.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày.  - HS quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Trình chiếu đáp án.  - GV đưa ra chú ý. | \* **Thực hành 2 (T98/SGK)**  - Đổi các số liệu theo đơn vị triệu đồng, ta có tổng các số liệu:  (Triệu đồng)   * Tính tỉ lệ phần trăm của từng số liệu so với toàn thể   + Ăn uống:  + Giáo dục:  + Điện nước:  + Các khoản khác:   * Biểu diễn số liệu   C:\Users\MTLS\Desktop\1.png  **\* Vận dụng 1 (T99/SGK)**  - Ta có tổng các số liệu :  (Tiết)   * Tính tỉ lệ phần trăm của từng số liệu so với toàn thể   + Số và Đại số:  + Hình học và đo lường:  + Một số yếu tố Thống kê và Xác suất:  + Hoạt động thực hành và trải nghiệm:  Biểu diễn số liệu  **C:\Users\MTLS\Desktop\2.png**  **Chú ý :** khi lấy gần bằng thì tổng phải đạt 100%. Chú ý biểu diễn từ vị trí 12h theo chiều kim đồng hồ |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (5 phút)ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh củng cố lại các kiến thức đã học ở tiết này.

**b) Nội dung:**

- Chơi trò chơi ô số may mắn.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi trong các ô số.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra thể lệ trò chơi:  Mỗi học sinh được gọi tên chọn một số trong bảng 4 số. Mở mỗi số có một câu hỏi, học sinh chọn đáp án đúng nhất trong 30 giây, học sinh sẽ được quay vòng quay may mắn để nhận thưởng. Nếu quay vào ô mất lượt học sinh sẽ mất phần thưởng, quay vào ô thêm lượt học sinh nhận lượt quay mới (có 1 ô may mắn không cần phải trả lời).  GV cho HS chơi trò chơi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS xung phong và trả lời câu hỏi của GV khi được gọi.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS và cho điểm. | **Câu 1.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Dựa vào biểu đồ sau em hãy cho biết, tỉ lệ trẻ em Việt Nam bị đuối nước là bao nhiêu?  C:\Users\MTLS\Desktop\10.png  **Đáp án:** 48%.  **Câu 2.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Dựa vào biểu đồ tỉ lệ trao huy chương của 1 cuộc thi, em hãy cho biết hai loại huy chương nào có cùng tỉ lệ thí sinh được trao?  C:\Users\MTLS\Desktop\11.png  **Đáp án:** Huy chương bạc và huy chương đồng.  **Câu 3:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Cho bảng thống kê về kĩ năng bơi của các em HS một trường THCS như sau  C:\Users\MTLS\Desktop\13.png  Em hãy cho biết tỉ lệ học sinh biết bơi thành thạo là bao nhiêu?  **Đáp án:** 50% |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Ôn tập các bước đọc biểu đồ hình quạt tròn và biểu diễn thông tin từ bảng thống kê vào biểu đồ hình quạt tròn.

- Làm bài tập 1, 2 SGK trang 100, 101.

|  |
| --- |
| **Tiết 2** |

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhớ lại các kiến thức đã học ở tiết trước.

**b) Nội dung:**

- Chơi trò chơi ô chữ.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi trong ô chữ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi  GV trình chiếu các câu hỏi trong ô chữ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Liên hệ vào bài mới: để biết cách phân tích dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu tiếp bài 2: Biểu đồ hình quạt tròn. | **Câu 1.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Để biểu thị tỉ lệ phần trăm của từng loại số liệu so với toàn thể, ta thường sử dụng loại biểu đồ gì?  **Đáp án:** Biểu đồ hình quạt tròn.  **Câu 2.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Làm thế nào để biết tên các đối tượng trong biểu đồ hình quạt tròn?  **Đáp án:** Đọc ghi chú của biểu đồ.  **Câu 3:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Hãy nêu cách xử lí số liệu khi muốn biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn?  **Đáp án:** Tính tổng số liệu và tỉ lệ phần trăm của từng số liệu. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.3: Phân tích dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh biết phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn.

**b) Nội dung:**

- Các đặc điểm cần chú ý khi phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn.

- Làm bài tập thực hành 3 và vận dụng 2 (T100/SGK)

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh nắm được các đặc điểm cần chú ý khi phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn.

- Học sinh trình bày được lời giải bài tập thực hành 3 và vận dụng 2 (T100/SGK).

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi.  - GV đặt câu hỏi: Em hãy đọc nội dung SGK mục 3 và cho biết các đặc điểm cần chú ý khi phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một nhóm trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV chốt lại kiến thức.  - GV trình chiếu ví dụ 3 trang 99 SGK. | **3.** **Phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn**  **\* Các đặc điểm cần chú ý khi phân tích dữ liệu trên biểu đồ quạt tròn** (T99/SGK)  **\* Ví dụ 3** (T99/SGK) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - Trình chiếu nội dung thực hành 3 và vận dụng 2.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ thực hành 3 và vận dụng 2.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 nhóm trình bày.  - HS quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Trình chiếu đáp án. | \* **Thực hành 3 (T100/SGK)**   * Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm loại nước uống yêu thích của học sinh lớp 7A. * Có 5 loại nước uống: nước chanh; nước cam; nước suối; trà sữa; sinh tố. * Loại nước được yêu thích nhất là trà sữa (30%) * Loại nước ít được yêu thích nhất là nước chanh và nước cam (mỗi loại chiếm 10%) * Nước suối và sinh tố được yêu thích tương đương nhau * Nước chanh và nước cam được yêu thích tương đương nhau.   **\* Vận dụng 2 (T100/SGK)**  Trong buổi liên hoan cuối năm, lớp 7A nên mua nước suối, trà sữa, sinh tố. Trong đó, nên mua trà sữa nhiều nhất. Vì tỉ lệ phần trăm loại nước uống yêu thích nhất của học sinh lớp 7A là trà sữa. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh rèn luyện kĩ năng làm các bài tập về biểu đồ quạt tròn.

**b) Nội dung:**

- Bài tập 1, 2, 3 trang 100, 101 SGK.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trình bày được lời giải các bài tập 1, 2, 3 trang 100, 101 SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV cho HS hoạt động cặp đôi.  - GV đặt câu hỏi: Em hãy thảo luận, thống nhất lời giải các bài về nhà 1, 2 trang 100, 101 SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện hai nhóm lên trình bày lời giải bài 1, 2.  - HS lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - GV trình chiếu lời giải các bài về nhà 1, 2 trang 100, 101 SGK. | **Bài 1** (T100/SGK)  a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về tỉ lê phần trăm loại trái cây yêu thích của lớp 7A.  b) Có 4 đối tượng được biểu diễn: chuối; xoài; cóc; ổi.  c) Tỉ lệ phần trăm của mỗi đối tượng so với toàn thể là:   * Chuối: 25% * Xoài : 35% * Cóc: 20% * Ổi: 20%   **Bài 2** (T101/SGK)  **C:\Users\MTLS\Desktop\3.png** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - Trình chiếu nội dung bài 3 trang 101 SGK.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm, thực hiện bài 3 trang 101 SGK.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 nhóm trình bày.  - HS quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Trình chiếu đáp án. | **Bài 3** (T101/SGK)   * Biểu đồ biểu diễn tỉ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh lớp 7A * Lớp 7A có 4 loại xếp loại: Tốt, khá, đạt, chưa đạt * Học lực khá chiếm tỉ lệ cao nhất (50%) * Học lực đạt và chưa đạt chiếm tỉ lệ thấp nhất (cùng là 14%) |

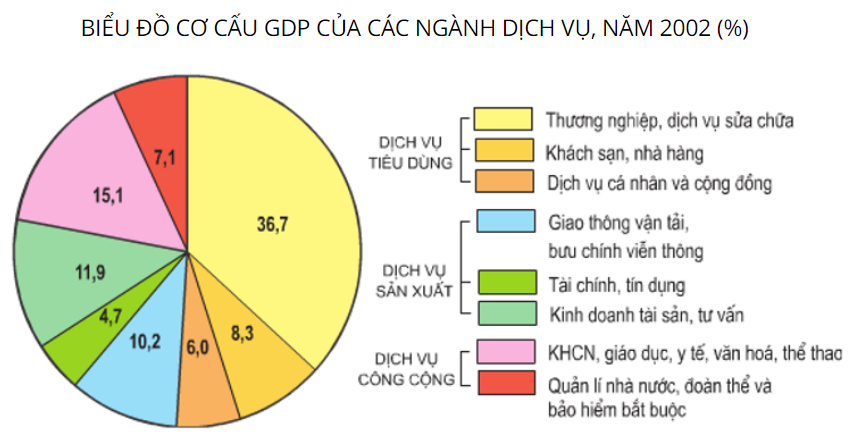
**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (05 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức làm bài tập thực tế về biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:**

- Bài tập thêm: cho biểu đồ hình quạt tròn.



Theo em ngành dịch vụ nào có tiềm năng phát triển nhiều nhất ở nước ta tính từ năm 2002? Vì sao?

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trình bày được lời giải các bài tập thêm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - Trình chiếu nội dung bài tập thêm.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hoạt động nhóm, thực hiện bài tập thêm.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 nhóm trình bày.  - HS quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  - Trình chiếu đáp án. | **Bài tập thêm**  \*GDP là tổng thu nhập (1 khái niệm thuộc môn địa lí)  \*Tỉ lệ GDP thấp tức là ngành đó chưa được phát triển mạnh mẽ, vì vậy sẽ có tiềm năng tăng trưởng nhiều hơn.  \*Tại năm 2002, có 8 ngành dịch vụ, ngành Tài chính, tín dụng có GDP thấp nhất (4,7%) nên tính từ năm 2002, ngành dịch vụ Tài chính, tín dụng có tiềm năng phát triển lớn nhất. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Ôn tập lại các kiến thức và các dạng bài đã học về biểu đồ quạt tròn.

- Đọc trước bài 3: Biểu đồ đoạn thẳng.

🙢 **HẾT** 🙠